

CHỦ ĐỀ: NƯỚC – HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN
Thời gian thực hiện 3 tuần (Từ ngày 30/3 đến 17/4/2026)

T T	TT MT	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	ĐC bổ sung
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a. Phát triển vận động					
1	1	- Trẻ biết thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn: Hít vào thở ra, bắt chéo tay trước ngực, cúi người về trước...	- Thực hiện đủ các động tác trong bài thể dục theo hướng dẫn. + Hít vào thở ra + Tay: Bắt chéo 2 tay trước ngực + Bụng: Cúi người về phía trước + Chân: Co duỗi chân	* HĐ học: + Hô hấp: Hít vào thở ra + Tay: Bắt chéo 2 tay trước ngực + Bụng: Cúi người về phía trước + Chân: Co duỗi chân	
2	3	- Trẻ có khả năng kiểm soát được vận động: + Đi, chạy chạy đổi tốc độ theo hiệu lệnh	- Đi, chạy chạy đổi tốc độ theo hiệu lệnh	* HĐ học: - Đi, chạy chạy đổi tốc độ theo hiệu lệnh	
3	4	- Biết phối hợp tay, mắt trong vận động: Tung, lăn bóng với cô	- Tung, lăn bóng với cô	* HĐ học: - Tung, lăn bóng với cô	
4	5	- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Trườn về trước	- Trườn về trước	* HĐ học: - Trườn về trước * HĐ chơi: Nặng và mưa	
b. Giáo dục dinh dưỡng – sức khỏe					

5	13	- Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi.	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm.	* HĐ học: - Trò chuyện về số thói quen ăn uống, ăn chín uống sôi, nhận biết biểu hiện và gọi người lớn khi bị ốm
6	14	- Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở. + Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu	- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm	
7	16	- Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, giếng, bể chứa nước...) khi được nhắc nhở	- Trẻ nhận biết những nơi không an toàn (hồ, ao, giếng, bể chứa nước...)	* HĐ học: - Cho trẻ xem video một số hình ảnh những nơi không an toàn (hồ, ao, giếng, bể chứa nước...)

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a. KPKH

8	18	- Trẻ biết quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi như chú ý quan sát sự vật hiện tượng, hay đặt câu hỏi về đối tượng.	- Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh, và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ.	* HĐ học: KPKH - Khám phá sự kì diệu của nước(5E) - Tìm hiểu về một số hiện tượng tự nhiên * HĐ chơi: - Quan sát các hiện tượng tự nhiên, cây hoa, làm thí nghiệm...
9	19	- Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: Nhìn, ngửi sờ...để nhận ra đặc điểm nổi bật, tính chất của nước, sự ô nhiễm của nguồn nước, cách bảo vệ	- Đặc điểm nổi bật, công dụng cách sử dụng của 1 số nguồn nước.	

		nguồn nước.			
10	20	- Trẻ được làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát tìm hiểu đối tượng. VD: Đổi màu nước, vật chìm nổi	- Làm thí nghiệm đơn giản: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.	* HĐ chơi: - Chơi ngoài trời: + Chìm, nổi + Đổi màu nước..	
11	24	- Trẻ biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của: Nước, ngày, đêm...được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.	- Một số dấu hiệu của ngày và đêm. - Một số nguồn nước trong sinh hoạt hằng ngày. - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây. - Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hằng ngày.	* HĐ học: - Khám phá sự kì diệu của nước(5E) - Trò chuyện về một số hiện tượng tự nhiên. - Xem tranh ảnh, video về ngày và đêm, một số nguồn nước, ánh sáng.	
12	25	- Trẻ biết thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi trong chủ đề nước và hiện tượng tự nhiên	- Chơi đóng vai (bắt chước các hành động của những người gần gũi như chuẩn bị bữa ăn của mẹ, bán hàng..). - Hát các bài hát về hiện tượng tự nhiên. - Vẽ ông mặt trời, vẽ mưa .	* Hoạt động chơi: + Góc phân vai: Gia đình, bán hàng, bác sĩ + Góc nghệ thuật: Âm nhạc: Hát các bài hát trong chủ đề + Góc xây dựng: Xây bể bơi... + Góc sách: Xem sách về các hiện tượng tự nhiên, làm anbul + Tạo hình: Vẽ, nặn mây, mưa, làm ông mặt trời...	
b. LQVT					
13	33	- Trẻ biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử	- Đếm đến 5, nhận biết số lượng trong phạm vi 5	* HĐ học: - Đếm đến 5, nhận biết số lượng trong phạm vi 5.	

		dụng ngón tay để biểu thị số lượng.			
14	34	- Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.			
15	35	- Trẻ biết cách so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.		* HĐ chơi: - Thực hành so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau	
16	38	- Trẻ biết nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	- Xếp xen kẽ.	* Hoạt động học: - Ôn hình tròn, tam giác, xếp xen kẽ	
17	40	- Trẻ biết nhận dạng và gọi tên các hình: Tròn, tam giác	- Nhận biết, gọi tên các hình: Hình tròn, hình tam giác và nhận dạng các hình đó trong thực tế.		

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

a. Nghe

18	44	- Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại qua bài thơ: Ông mặt trời, mưa rơi, truyện: Cóc kiện trời...	- Nghe hiểu nội dung chuyện kể: Cóc kiện trời - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao về chủ đề nước và hiện tượng tự nhiên.	* HĐ học: - Truyện: Cóc kiện trời - Thơ: + Ông mặt trời: Ông ánh, nhú mắt, tỏa nắng... + Mưa rơi: Tí tách, dầm chồi mưa rơi... - Nghe các bài hát: Cho tôi đi làm mưa với, tôi là gió, mưa rơi * HĐ ăn, ngủ, vệ sinh: Trò chuyện về bữa ăn... * KNS: Kê ghế, xếp gối	
----	----	---	---	---	--

				ngủ, đi dép phải..	
Nói					
19	45	- Trẻ nói rõ các tiếng: Nhíu mắt, óng ánh, ông sảo ông sao...	- Phát âm các tiếng của tiếng việt (mưa rơi, mùa hè, nhíu mắt, óng ánh...)	* HĐ chơi: - Đọc đồng dao: Ông sảo ông sao.	
20	49	- Có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao: Mưa rơi, ông mặt trời. Ca dao, đồng dao: Ông sảo ông sao	- Đọc thơ: Mưa rơi, ông mặt trời. Ca dao, đồng dao: Ông sảo ông sao.		
21	50	- Biết kể lại chuyện đơn giản đã được nghe với sự hướng dẫn của người lớn.	- Kể lại một vài tình tiết của chuyện đã được nghe " Cóc kiện trời" - Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ.	* HĐ học: - Truyện: "Cóc kiện trời".	
c. Làm quen với đọc ,viết					
22	54	- Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giờ xem sách: Truyện: Cóc kiện trời, sự nảy mầm của hạt...	- Giữ gìn sách	* HĐ chơi: - Góc học tập: + Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh * HĐ học: - Truyện: Cóc kiện trời * HĐ chơi: Góc thư viện: Xem sách, xem chuyện chủ đề	
23	56	- Trẻ thích viết vẽ nguệch ngoạc	- Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. - Hướng viết của các nét chữ.	* HĐ chơi: - Hoàn thành vở làm quen chữ cái, toán	
			- Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống:	* HĐ học: - Xem hình ảnh nơi nguy hiểm: Ao. Hồ, sông suối...	

			nơi nguy hiểm.		
24	59	- Biết mạnh dạn trung thực khi trả lời câu hỏi.	- Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	- HĐ chơi: Các góc hoạt động	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội					
a. PT tình cảm					
b. Kỹ năng xã hội					
25	68	- Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong nhóm nhỏ.	- Chơi hòa thuận với bạn	* HĐ chơi: - Góc xây dựng: + Xây bể bơi, công viên, ao cá. - Góc phân vai: + Bán hàng, gia đình, bác sỹ. - Góc nghệ thuật: + Tô màu, vẽ mưa, mặt trời... + Âm nhạc: Hát múa bài hát trong chủ đề. - Góc sách: + Xem sách, tranh truyện về chủ đề - Góc thiên nhiên: + Chăm sóc cây. - Chơi ngoài trời. + TC: Trời mưa, bão đến, cấp cua, cáo và thỏ, về đúng nhà, lá và gió, bịt mắt bắt dê... - Góc toán: Đếm trong phạm vi 5	
26	70	- Trẻ có thái độ bảo vệ môi trường.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường. - Tiết kiệm điện, nước.	*HĐ học: - Khám phá sự kì diệu của nước(5E) - Tìm hiểu về một số hiện tượng tự nhiên - Xem video về giữ gìn nguồn nước, bảo vệ môi trường.	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					

a. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp TNCS và các TPNT

27	71	- Trẻ biết vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các bài hát (Tôi là gió, con mèo ra bờ sông...) và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng (Thời tiết, cảnh vật...)	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật phù hợp với chủ đề nước và hiện tượng tự nhiên.	* HĐ học: - Nghe hát + Tôi là gió + Cho tôi đi làm mưa với + Mưa rơi - Nghe đọc thơ : + Ông mặt trời + Mưa rơi * Hoạt động chơi: Chơi ngoài trời.. - Đồng dao: Ông sáo ông sao - Nghe kể chuyện : Cóc kiện trời	
28	72	- Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, thích nghe đọc thơ, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện trong chủ đề	- Nghe các bài hát bản nhạc: Cho tôi đi làm mưa với, mưa rơi, tôi là gió		

b. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình

29	74	- Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát: Trên cát	- Hát đúng giai điệu lời ca bài hát: Trên cát.	* HĐ học: - Hát: Trời nắng trời mưa, nắng sớm...	
30	75	- Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát: Trời nắng trời mưa, mùa hè đến	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của bài hát: Trời nắng trời mưa, mùa hè đến - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.	* HĐ học: - VĐTN: Trời nắng trời mưa, nắng sớm - DH: Mùa hè đến... * HĐ chơi: - Trò chơi: Tai ai tinh	
31	76	- Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý: Vẽ	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm	* Hoạt động học: Tạo hình - Vẽ mưa - Làm ông mặt trời * HĐ chơi:	

		mưa, vẽ ông mặt trời, nặn mặt trời, xé dán mây mưa...		- Góc nghệ thuật: + Vẽ mây, mưa, ông mặt trời... - Chơi ngoài trời: + Vẽ trên cát, trên sân	
32	77	- Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên ngang, tạo thành bức tranh đơn giản: Vẽ mây, mưa, ông mặt trời.	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ, nặn: Vẽ mưa, vẽ ông mặt trời.		
c. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật					
33	82	- Trẻ vận động theo ý thích các bài hát: Trời nắng trời mưa, mùa hè đến	- Vận động theo ý thích bài hát bản nhạc quen thuộc.	* HĐ học: Âm nhạc - VĐ: Trời nắng trời mưa, nắng sớm - Hát: Mùa hè đến	
34	84	- Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình: Mặt trời của con...	- Đặt tên cho sản phẩm của mình.	* HĐ học - Tạo hình: Vẽ mưa, vẽ, làm ông mặt trời.	

BAN GIÁM HIỆU
(Duyệt)

Đỗ Thị Quế

